

Bản án số: 13/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 02-4-2025

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vương Đình Thi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Hưng và bà Nguyễn Thị Hồng.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Đỗ Thị Anh - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà:** Bà Vũ Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 395/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn Q, xã D, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. (vắng mặt)

2. **Bị đơn:** Chị Trần Thị Mỹ A, sinh năm 1996; địa chỉ: Ấp x, xã L, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn (anh Nguyễn Văn T) trình bày: Anh và chị Trần Thị Mỹ A được tự do tìm hiểu nhau và tự nguyện cùng nhau đi đăng ký kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân (UBND) xã L, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước tổ chức đăng ký và cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 23/6/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau tại gia đình anh ở xã D, huyện Tứ Kỳ một thời gian ngắn rồi đến tỉnh Bình Phước làm ăn sinh sống. Trong cuộc sống vợ chồng vui vẻ hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không tôn trọng nhau, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên cuối năm 2017, anh về quê xã D, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương sinh sống, vợ chồng sống ly thân nhau từ cuối năm 2017 đến nay không quan tâm đến nhau. Anh xác định tình cảm vợ

chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc nên anh đề nghị được ly hôn chị Trần Thị Mỹ A.

Về con chung: Vợ chồng có một con là Nguyễn Huyền T1, sinh ngày 03/4/2018; hiện cháu đang ở cùng với chị Mỹ A. Anh đồng ý để chị Mỹ A tiếp tục nuôi con và anh sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con hàng tháng theo quy định của pháp luật là 2.210.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ khi Tòa án xét xử vụ án đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, bị đơn (chị Trần Thị Mỹ A) trình bày: Chị đồng ý lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương là nơi giải quyết vụ án. Chị xác định chị và anh Nguyễn Văn T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Trước khi kết hôn, vợ chồng có tự do tìm hiểu và quyết định tiến đến hôn nhân. Sau khi kết hôn, vợ chồng có sống chung với cha mẹ chị tại Ấp x, xã L, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Trong quá trình sống chung, vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2017 khi chị đang mang thai 04 tháng thì anh T về quê nhưng sau đó không còn liên lạc gì với chị nữa cho đến nay. Vợ chồng ly thân nhau từ đó đến nay. Nay chị không còn tình cảm gì với anh T nữa, anh T khởi kiện ly hôn, chị đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị và anh T có một con là Nguyễn Huyền T1, sinh ngày 03/4/2018 hiện đang sống cùng với chị. Chị đề nghị được trực tiếp nuôi con. Về cấp dưỡng nuôi con: Tại bản tự khai đề ngày 13/11/2024, chị xác định anh chị thỏa thuận anh T sẽ cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi; tại biên bản lấy lời khai ngày 25/02/2025, chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị không có mang thai và vợ chồng không có con nuôi; chị đang làm phụ bán hàng cho người khác, lương tháng khoảng 6.500.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ủy ban nhân dân xã L, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xác định: Anh Nguyễn Văn T và chị Trần Thị Mỹ A có đăng ký kết hôn tại UBND L, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước ngày 23/6/2017. Anh chị tự nguyện đăng ký kết hôn đúng theo trình tự thủ tục luật định. Hiện tại chị Trần Thị Mỹ A có đăng ký cư trú tại Ấp x, xã L, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng thời hạn tố tụng, trong quá trình giải quyết và xét xử tại phiên tòa đã tuân theo đúng trình tự tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 28, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn T xin ly hôn chị Trần Thị Mỹ A. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Huyền T1,

sinh ngày 03/4/2018 cho chị Trần Thị Mỹ A chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Văn T về việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung 2.210.000 đồng/tháng. Anh T có quyền thăm nom con chung, chị A không được phép ngăn cản. Về tài sản chung, nợ chung: Không. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí sơ thẩm, án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Anh Nguyễn Văn T khởi kiện ly hôn bị đơn chị Trần Thị Mỹ A, trú tại Ấp x, xã L, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước, anh chị đều có văn bản lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương nơi cư trú của anh T là nơi giải quyết vụ án nên Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và phù hợp với khoản 1 Điều 51 của Luật Hôn nhân và gia đình. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập cho các đương sự; nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử (HĐXX) tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng là phù hợp với khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, các điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị Mỹ A có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước vào ngày 23/6/2017 trên cơ sở được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống, anh T xác định vợ chồng chỉ hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không tôn trọng nhau, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung; chị Mỹ A cũng xác định vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2017; cả hai anh chị đều xác định anh đã về quê ở xã D, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương từ cuối năm 2017 đến nay, vợ chồng ly thân nhau từ đó đến nay, mỗi người sống một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc nên đề nghị được ly hôn chị Mỹ A. Chị Mỹ A xác định không còn tình cảm gì với anh T nữa, anh T khởi kiện ly hôn, chị đồng ý ly hôn. Như vậy, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung giữa hai anh chị đã chấm dứt, tình nghĩa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của anh T, cho anh được ly hôn chị Mỹ A là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh T và chị Mỹ A có một con là Nguyễn Huyền T1, sinh ngày 03/4/2018; hiện cháu đang ở cùng với chị Mỹ A, chị đề nghị được trực tiếp nuôi con. Anh T đồng ý để chị Mỹ A tiếp tục nuôi con và anh sẽ có

trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con hằng tháng theo quy định của pháp luật là 2.210.000 đồng/tháng đến khi con đủ 18 tuổi. HĐXX xét thấy anh chị đều xác định từ cuối năm 2017 khi chị đang mang thai 04 tháng anh T đã về quê Hải Dương không liên lạc với chị cho đến nay, chứng tỏ anh T đã không quan tâm đến vợ con từ đó đến nay, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, anh chị thống nhất để chị Mỹ A tiếp tục nuôi con nên cần giao con cho chị Mỹ A trực tiếp nuôi. Về cấp dưỡng cho con, chị Mỹ A xác định anh chị thỏa thuận anh T sẽ cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng nhưng sau chị lại không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng cho con, việc yêu cầu cấp dưỡng cho con là nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con anh chị, chị có thu nhập 6.500.000 đồng/tháng, anh T có thu nhập bình quân khoảng 8.900.000 đồng/tháng và anh tự nguyện cấp dưỡng hằng tháng cho con với mức 2.210.000 đồng/tháng đến khi con đủ 18 tuổi nên để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con anh chị, HĐXX cần chấp nhận sự tự nguyện cấp dưỡng cho con của anh T, buộc anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con với mức cấp dưỡng hằng tháng 2.210.000 đồng/tháng là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Anh chị đều không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Văn T là nguyên đơn và có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và án phí dân sự sơ thẩm cấp dưỡng cho con theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 57, 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, các điểm a, b khoản 1 Điều 238, khoản 2 Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho anh Nguyễn Văn T ly hôn chị Trần Thị Mỹ A.

2. Về nuôi con: Giao con là Nguyễn Huyền T1, sinh ngày 03/4/2018 cho chị Trần Thị Mỹ A trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng hằng tháng cho con với mức cấp dưỡng 2.210.000 đồng/tháng (hai triệu hai trăm mười nghìn đồng trên tháng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4 năm 2025 đến khi con Nguyễn Huyền T1 đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Trần Thị Mỹ A yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Văn T chậm thi hành số tiền cấp dưỡng trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành. Lãi suất do chậm thi hành theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm lý hôn và phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005813 ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; anh Nguyễn Văn T còn phải nộp số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ;
- UBND xã L, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước (nơi đăng ký kết hôn)
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vương Đình Thi